TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-VLĐ	*Quế Võ, ngày 06 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
"V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Trần Xuân Nhân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nụ -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Lao động thụ lý số: 01/2024/TLST-VLĐ, ngày 04/11/2024 về việc Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐST-VLĐ, ngày 14/11/2024, đối với:

Người yêu cầu: Bà Vũ Thị Y, sinh năm: 1990; HKTT: thôn V, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Lô G1- B khu công nghiệp Q, phường P, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Leung ka Ching Kevins, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H, chức vụ: Giám đốc điều hành (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt);

2. Bảo hiểm xã hội thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Trường Thi, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Định, chức vụ: Phó Giám đốc (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: thôn M, xã M, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người yêu cầu là chị Vũ Thị Y trình bày:

Năm 2010 do không hiểu biết về pháp luật, nên vào ngày 06/9/2010 chị Vũ Thị Y có cho Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (là người cùng thôn) mượn chứng minh thư nhân dân (CMTND) để đi làm công nhân thời vụ ở Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty) từ tháng 9/2010 đến tháng 4/2011 và đã đóng bảo hiểm theo thời gian làm việc tại Công ty theo hợp đồng lao động số M1682 ký ngày 06/9/2010. Đến tháng 4/2011 Chị T nghỉ làm tại Công ty trên, thời gian Chị T làm việc tại Công ty thì có đóng bảo hiểm nhưng tên sổ bảo hiểm xã hội thì mang tên chị Y (số sổ 2710038591). Bản thân chị Y đi làm ở Công ty TNHH Canon Việt Nam- chi nhánh Quế Võ từ năm 2008 và có đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Canon Việt Nam theo sổ bảo hiểm số 2708014894. Nay trên hệ thống của bảo hiểm xã hội Việt Nam có 02 sổ bảo hiểm mang tên chị Vũ Thị Y, do vậy chị muốn được làm các thủ tục thanh toán hoặc hiệu chỉnh hồ sơ bảo hiểm xã hội của mình.

Do vậy, chị yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số M1682 ký ngày 06/9/2010 giữa Công ty TNHH M và Chị Nguyễn Thị T (tên người lao động trong hợp đồng lao động trên là chị Vũ Thị Y) là vô hiệu và chỉ yêu cầu giải quyết về phần đính chính tên, tuổi, thời gian đóng…và các vấn đề khác liên quan đến bảo hiểm xã hội trong thời gian Chị T làm việc tại công ty dưới tên chị còn tất cả các vấn đề khác liên quan đến giải quyết hợp đồng lao động vô hiệu chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cụ thể, đề nghị cho phép hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội trong thời gian Chị T làm việc tại Công ty và đóng bảo hiểm mang tên chị để đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm xã hội cho chị.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và chị Vũ Thị Y là người quen biết cùng thôn, do thời gian đó chị chưa đủ tuổi đi làm thời vụ nên đã mượn Chứng minh thư nhân dân của chị Y để ký hợp đồng lao động số M1682 ngày 06/9/2010 với Công ty TNHH M (khi ký chị ký tên chị Vũ Thị Y). Thực tế chị đã làm việc tại Công ty từ tháng 9/2010 đến tháng 4/2011. Do làm Công ty thời vụ nên chị không biết đã được công ty đóng bảo hiểm xã hội cho chị theo quy định của nhà nước, sau này chị mới biết Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị trong thời gian chị làm việc tại Công ty nhưng tên sổ bảo hiểm là Vũ Thị Yên. Cùng thời gian đó chị Y vẫn đang đi làm và đóng BHXH ở Công ty TNHH Canon Việt Nam- chi nhánh Quế Võ.

Nay chị Y đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số M1682 ngày 06/9/2010 ký giữa chị (tên người lao động trong hợp đồng là chị Vũ Thị Y) và Công ty TNHH M là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động liên quan đến vấn đề bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho chị Y, chị đồng ý và không có ý

kiến yêu cầu gì.

2. Công ty TNHH M (Công ty) do Bà Phạm Thị H – Giám đốc điều hành:

Ngày 06/9/2010, Công ty và người lao động đứng tên Vũ Thị Yên, sinh năm 1990 có xác nhận quan hệ lao động từ tháng 9/2010 đến tháng 4/2011. Mọi chế độ chính sách liên quan đến quan hệ lao động giữa chị Vũ Thị Y và Công ty đều được đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Nay Công ty được biết, người lao động thực tế làm việc tại Công ty theo hợp đồng lao động số M1682 không phải chị Vũ Thị Y đã ký kết mà là Chị Nguyễn Thị T. Công ty nhận thấy việc Chị T dùng hồ sơ của chị Y để ký kết hợp đồng lao động với Công ty là hành vi không đúng với quy định của pháp luật. Để bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty cũng như quyền lợi của chị Y, Công ty đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số M1682 ký vào tháng 06/9/2010 dưới tên người lao động Vũ Thị Yên vô hiệu và giải quyết về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, vấn đề khác liên quan đến hợp đồng lao động các bên đã tự giải quyết và thực hiện xong.

3. Bảo hiểm xã hội thị xã Quế Võ do bà Phạm Thị Định, chức vụ: Phó Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Việc Chị Nguyễn Thị T mượn CMTND của chị Vũ Thị Y để giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật. Nguyên nhân là do Chị T là người lao động không hiểu biết pháp luật khi mượn CMTND của người khác để giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật cũng một phần do đơn vị sử dụng lao động thiếu trách nhiệm khi kiểm tra hồ sơ lao động trước khi giao kết hợp đồng lao động.

Để giải quyết vụ án đảm bảo tính nhân văn và việc thực hiện pháp luật phù hợp với thực tiễn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Y, tuyên vô hiệu đối với Hợp đồng lao động số M1682 ngày 06/9/2010 ký tên người lao động trong hợp đồng là chị Vũ Thị Y (thực tế là Chị T ký tên chị Y) và Công ty TNHH M là vô hiệu, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét phần tham gia BHXH, BHYT, BHTN của Chị T tại Công ty cho phép hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với thời gian Chị T mượn CMTND của chị Y để làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung:

- Căn cứ các Điều 122, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 117, Điều 122, Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; các Điều 15; Điều 16, Điều 17, Điều 49, Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ và Công văn số 1767/LĐTBXH- BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ lao động thương binh và xã hội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án: Đề nghị:

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Vũ Thị Y. Tuyên bố Hợp đồng lao động số M1682 ký ngày 06/9/2010 giữa Công ty TNHH M và Chị Nguyễn Thị T (tên người lao động trong hợp đồng là chị Vũ Thị Y) vô hiệu toàn bộ và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu toàn bộ theo yêu cầu của đương sự và theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu là chị Vũ Thị Y, sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn V, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 06/9/2010, Công ty TNHH M và người lao động đứng tên Vũ Thị Yên, sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn V, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có xác nhận quan hệ lao động với Công ty TNHH M; địa chỉ tại: Lô G1- B khu công nghiệp Quế Võ I, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh từ tháng 9/2010 đến tháng 4/2011 căn cứ theo hợp đồng lao động số M1682 ký ngày 06/9/2010 (do Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992; địa chỉ: thôn M, xã M, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mượn hồ sơ (CMTND) của chị Vũ Thị Y để ký kết hợp đồng lao động mang tên chị Vũ Thị Y) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ theo quy định tại điểm v, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Vũ Thị Y đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số M1682 ký ngày 06/9/2010 đã ký giữa Công ty TNHH M với Chị Nguyễn Thị T (do Chị Nguyễn Thị T mượn CMTND của chị Vũ Thị Y để ký hợp đồng lao động mang tên chị Vũ Thị Y) là vô hiệu:

Xét thấy, việc Chị Nguyễn Thị T mượn chứng minh thư nhân dân (CMTND) của chị Vũ Thị Y để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M là không trung thực khi giao kết hợp đồng.

Căn cứ Điều 15, 16, 17 và Điều 49 Bộ luật lao động; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ và Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ lao động thươn binh và xã hội thì hợp đồng lao động số M1682 ký ngày 06/9/2010 đã ký giữa Chị Nguyễn Thị T (tên người lao động trong hợp đồng lao động là chị Vũ Thị Y) với Công ty đã vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và Điều 49 Bộ luật Lao động, do vậy Hợp đồng lao động trên là vô hiệu toàn bộ.

Giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Việc xử lý hợp đồng lao động số M1682 ký ngày 06/9/2010 vô hiệu toàn bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Trong việc lao động này, người yêu cầu cũng như các bên liên quan đều chỉ yêu cầu Tòa án cho phép hiệu chỉnh sổ BHXH của chị Vũ Thị Y đối với thời gian Chị T làm việc tại Công ty và có đóng BHXH mang tên chị Y trong thời gian đó để đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm xã hội cho người lao động, các vấn đề khác liên quan đến hợp đồng lao động nêu trên các bên tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Tòa án chỉ xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động liên quan đến vấn đề hiệu chỉnh hồ sơ, sổ bảo hiểm xã hội và các vấn đề liên quan đến BHXH.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012, tương ứng với điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì "hai bên tiến hành sửa đổi, bổ sung phần của hợp đồng lao động để phù hợp với thỏa ước lao động tập thể hoặc pháp luật về lao động". Tuy nhiên, hợp đồng lao động giao kết giữa Chị Nguyễn Thị T (mượn tên chị Vũ Thị Y) với Công ty TNHH M đã chấm dứt từ tháng 04/2011. Do đó, Chị Nguyễn Thị T, chị Vũ Thị Y và Công ty TNHH M cần phối hợp với Bảo hiểm xã hội thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và giải quyết các vấn đề liên quan tới bảo hiểm xã hội đối với thời gian Chị T mượn hồ sơ (CMTND) của chị Y để làm việc và tham gia BHXH tại Công ty TNHH M theo Hợp đồng lao động số M1682 ký vào ngày 06/9/2010.

Xét yêu cầu của chị Vũ Thị Y là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về lệ phí: Chị Vũ Thị Y phải chịu lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 122, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 117,

Điều 122, Điều 127 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; các Điều 15; Điều 16, Điều 17, Điều 49, Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ và Công văn số 1767/LĐTBXH- BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ lao động thương binh và xã hội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Vũ Thị Y. Tuyên bố hợp đồng lao động số M1682 ký ngày 06/9/2010 giữa Công ty TNHH M và Chị Nguyễn Thị T (tên người lao động trong hợp đồng lao động là chị Vũ Thị Y) là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Chị Vũ Thị Y, Chị Nguyễn Thị T và Công ty TNHH M có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo hiểm xã hội đối với thời gian Chị T mượn hồ sơ (CMTND) của chị Y để làm việc tại Công ty TNHH M và tham gia bảo hiểm xã hội theo Hợp đồng lao động trên.

2. Về lệ phí giải quyết việc lao động: Chị Vũ Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng số 0000785 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơinhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND TX. Quế Võ;*
- *Chi cục THADS TX. Quế Võ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS-VP.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Nhân